TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 7 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Hòa.
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Văn M, sinh năm 1993.
Nơi cư trú: thôn T, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Mai Thị V, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: thôn T, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Văn M trình bày:

Anh và chị Mai Thị V có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, hai bên không cùng quan điểm sống. Từ tháng 6/2017 chị V về nhà mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Trương Hải Đ, sinh ngày 08/11/2017. Sau khi ly hôn Anh M có nguyện vọng giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành và có thể tự lập nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15/02/2019 Tòa án nhân dân thị xã B đã thụ lý vụ án về việc "Tranh chấp ly hôn" theo đơn khởi kiện của anh Trương Văn M. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã B đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định nhưng chị Mai Thị V không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị V có mặt và chị đồng ý với lời trình bày của Anh M về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, các vấn đề về con chung, tài sản chung. Nay Anh M làm đơn ly hôn thì chị V đồng ý.

Về nợ chung, tại phiên tòa chị V trình bày: trong giai đoạn sinh con chung, vì không có tiền để chi phí viện phí và các khoản chi phí khác nên chị có vay mượn tiền của một số người quen. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu tòa án giải quyết, do chị V chưa thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc vay mượn trên, nên chị V trình bày sau này sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật; đối với bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn M và chị Mai Thị V; công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, giao con chung Trương Hải Đ, sinh ngày 08/11/2017 cho chị Mai Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Văn M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng; về tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Mai Thị V, có nơi cư trú tại: thôn T, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Anh M và chị V là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, Anh M nhiều lần đánh đập vợ, dẫn đến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh M và chị V là có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung Trương Hải Đ, sinh ngày 08/11/2017 cho chị Mai Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Văn M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành và có thể tự lập nuôi sống bản thân.

[4] Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trương Văn M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn M và chị Mai Thị V.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao con chung Trương Hải Đ, sinh ngày 08/11/2017 cho chị Mai Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Văn M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có thể tự lập nuôi sống bản thân.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Trương Văn M nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* Anh M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002315 ngày 13 tháng 02 năm 2019. Anh Trương Văn M phải nộp thêm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/7/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Ủy ban nhân dân xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.